

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TIỀN GIANG**

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THCS
CẤP HUYỆN DỰ THI CẤP TỈNH**

Năm học 2012-2013

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Môn: LỊCH SỬ

Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi : 26/02/2013

(Đề thi có 02 trang, gồm 06 câu)

Câu 1: (3,0 điểm)

Những nét lớn về phong trào yêu nước ở Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918 ?

Câu 2: (3,0 điểm)

So sánh các đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á và phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi theo bảng sau:

Nội dung so sánh	Châu Á	Châu Phi
Tổ chức lãnh đạo		
Hình thức đấu tranh		
Mức độ giành độc lập		
Sự phát triển kinh tế sau khi giành độc lập		

Câu 3: (3,0 điểm)

a) Xác định tên và thủ đô các nước đầu tiên tham gia thành lập tổ chức ASEAN.

b) Nêu những biến đổi của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

Câu 4: (3,0 điểm)

Lập bảng so sánh hai xu hướng cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh theo yêu cầu. Sự thất bại của hai xu hướng này đặt ra cho cách mạng Việt Nam những yêu cầu mới nào cần giải quyết?

Nội dung so sánh:	Phan Bội Châu	Phan Châu Trinh
Chủ trương		
Biện pháp		
Khả năng thực hiện		
Tác dụng		
Hạn chế		

Câu 5: (4,0 điểm)

Nội dung của 2 Hiệp ước Hác-măng và Pa-to-nốt có những điểm nào giống và khác nhau? Nêu nhận xét của em về hai bản hiệp ước đó.

Câu 6: (4,0 điểm)

Dựa vào hình vẽ nhân vật lịch sử dưới đây, hãy viết một đoạn văn với nội dung phù hợp.



HẾT

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TIỀN GIANG**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN

Năm học 2012-2013

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Môn: LỊCH SỬ 9

Ngày thi: 26/02/2013

(Gồm 04 trang)

Câu	Nội dung	Điểm									
câu1	<p><i>Những nét lớn về phong trào yêu nước ở Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918.</i></p> <p>Vụ mưu khởi nghĩa ở Huế 1916.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phản đối việc Pháp thực hiện chiến dịch bắt lính người Việt sang làm bia đỡ đạn tại chiến trường Châu Âu. Thái Phiên và Trần Cao Vân liên lạc với binh lính bị tập trung tại TP Huế tổ chức khởi nghĩa và mời vua Duy Tân cùng tham gia. - Kế hoạch dự kiến nổ ra vào đêm mùng 3 rạng ngày 4/5/1916 tại Huế nhưng do sơ hở nên kế hoạch bị bại lộ, thực dân Pháp bắt và tử hình Thái Phiên và Trần Cao Vân, vua Duy Tân bị truất ngôi rồi đưa đày ở châu Phi. Cuộc khởi nghĩa không thành <p>Khởi nghĩa của binh lính và tù chính trị ở Thái Nguyên 1917.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 1917 ở Thái Nguyên, Lương Ngọc Quyến và Trịnh Văn Cán đã lãnh đạo tù chính trị và binh lính được giác ngộ nổi dậy khởi nghĩa. - Nghĩa quân nổi dậy giết tên giám binh Pháp, phá nhà lao, thả tù chính trị, chiếm các công sở và làm chủ tinh ly trong một tuần lễ nhưng không chiếm được trại lính Pháp nên Pháp huy động được lực lượng phản công, Lương Ngọc Quyến anh dũng hy sinh - Nghĩa quân rút vào rừng chiến đấu gian khổ suốt 5 tháng, Đội Cán bị thương và tự sát. <p>Cuộc đấu tranh của đồng bào các dân tộc.</p> <p>Trong thời gian 1914-1918 cũng nổ ra các cuộc đấu tranh chống Pháp của đồng bào các dân tộc, chủ yếu ở Tây Nguyên, tiêu biểu là cuộc nổi dậy của đồng bào Mơ-nông do Nơ-trang Long chỉ huy.</p>	3,0									
câu2	<p><i>So sánh các đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á và phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi.</i></p>	3,0									
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung so sánh:</th> <th>Châu Á</th> <th>Châu Phi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tổ chức lãnh đạo:</td> <td>Lãnh đạo phong trào hầu hết thuộc về chính đảng của giai cấp tư sản hoặc vô sản ở từng nước.</td> <td>Lãnh đạo phong trào hầu hết thuộc về chính đảng hoặc tổ chức chính trị của giai cấp tư sản.</td> </tr> <tr> <td>Hình thức đấu tranh:</td> <td>Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.</td> <td>Chủ yếu là đấu tranh chính trị hợp pháp.</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung so sánh:	Châu Á	Châu Phi	Tổ chức lãnh đạo:	Lãnh đạo phong trào hầu hết thuộc về chính đảng của giai cấp tư sản hoặc vô sản ở từng nước.	Lãnh đạo phong trào hầu hết thuộc về chính đảng hoặc tổ chức chính trị của giai cấp tư sản.	Hình thức đấu tranh:	Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.	Chủ yếu là đấu tranh chính trị hợp pháp.	
Nội dung so sánh:	Châu Á	Châu Phi									
Tổ chức lãnh đạo:	Lãnh đạo phong trào hầu hết thuộc về chính đảng của giai cấp tư sản hoặc vô sản ở từng nước.	Lãnh đạo phong trào hầu hết thuộc về chính đảng hoặc tổ chức chính trị của giai cấp tư sản.									
Hình thức đấu tranh:	Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.	Chủ yếu là đấu tranh chính trị hợp pháp.									

	Mức độ giành độc lập	Các nước giành được độc lập ở mức độ đồng đều.	Các nước giành được độc lập ở mức độ khác nhau.	0,75
	Sự phát triển kinh tế sau khi giành độc lập:	Sự phát triển nhanh chóng về kinh tế sau khi giành độc lập.	Không đồng đều. Hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn.	0,75
câu3	<i>a) Tên nước và tên thủ đô các nước sáng lập ASEAN.</i>			3,0
	- Phi-lip-pin (Ma-ni-la); - Ma-lai-xi-a (Cua-la-lăm-pơ); - In-đô-nê-xi-a (Gia-cá-c-ta); - Xin-ga-po (Xin-ga-po); - Thái Lan (Băng-cốc).			0,5
	<i>b) Những biến đổi của các nước Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay:</i>			
	- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đã nỗi dậy giành chính quyền và tiến hành cuộc đấu tranh chống chiến tranh xâm lược trở lại của các nước đế quốc. Đến giữa những năm 50 của thế kỷ XX, các nước Đông Nam Á lần lượt giành độc lập - Sau khi giành độc lập, các nước Đông Nam Á đi vào con đường phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đến cuối những năm 70 của thế kỷ XX, nền kinh tế nhiều nước Đông Nam Á đã có sự chuyển biến mạnh mẽ, tăng trưởng cao như : Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a ,Thái Lan . - Tháng 8 năm 1967, năm nước Đông Nam Á là In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan đã thành lập tổ chức ASEAN để cùng nhau hợp tác phát triển, hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài. - Đến những năm 90 của thế kỷ XX, khi thế giới bước vào thời kì sau “chiến tranh lạnh”, tổ chức ASEAN đã có 10 nước là thành viên trong tổng số 11 nước của khu vực, một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á. - Từ đây, tình hình chính trị- kinh tế khu vực được cải thiện với xu hướng nổi bật là sự quan tâm của tất cả các nước trong một tổ chức thống nhất và chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế, đồng thời xây dựng một khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định để cùng nhau phát triển .		0,5 0,5 0,5 0,5 0,5	
câu4	<i>Lập bảng so sánh hai xu hướng cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh.</i>			3,0
		Phan Bội Châu	Phan Châu Trinh	
Chủ trương	Đánh Pháp giành độc lập dân tộc, xây dựng xã hội tiến bộ về kinh tế, chính trị, văn hóa.	Vận động cải cách trong nước, khai trí, mở mang công, thương nghiệp, tự cường.		0,5

	Biện pháp	Tập hợp lực lượng đánh Pháp, trước hết là xây dựng lực lượng về mọi mặt, kết hợp với cầu viện.	- Mở trường học - Đề nghị cùng thực dân chấn chỉnh lại chế độ phong kiến, giúp Việt Nam tiến bộ.	0,5
	Khả năng thực hiện	Phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, nhưng chủ trương cầu viện Nhật khó thực hiện.	Không thể thực hiện được vì trái với đường lối của Pháp.	0,5
	Tác dụng	Khuấy động lòng yêu nước, cỗ vũ tinh thần dân tộc.	- Cỗ vũ tinh thần học tập, tự cường. - Giáo dục tư tưởng chống các hủ tục phong kiến.	0,5
	Hạn chế	Ý đồ cầu viện Nhật Bản là sai lầm, nguy hiểm.	Biện pháp cải lương, xu hướng bắt tay với Pháp làm phân tán tư tưởng cứu nước của nhân dân.	0,5
	<i>Sự thất bại của hai xu hướng này đặt ra cho cách mạng Việt Nam những yêu cầu mới nào cần giải quyết?</i>			0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu mới cần phải giải quyết gồm 2 mâu thuẫn lớn của xã hội Việt Nam là mâu thuẫn Dân tộc và Dân chủ do đó nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là phải tập hợp các tầng lớp nhân dân đánh đuổi thực dân Pháp giành độc lập cho dân tộc, đồng thời phải cải cách xã hội tiến lên chế độ dân chủ. - Muốn thế Việt Nam phải có những phương hướng cách mạng mới phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế của thời đại. Nhất là cần phải có một giai cấp tiên tiến lãnh đạo. 			
câu5	<i>Nội dung của 2 Hiệp ước Hác-măng và Pa-to-nốt có những điểm nào giống và khác nhau? Nêu nhận xét.</i>			4,0
	Những điểm giống nhau			
	<ul style="list-style-type: none"> -Triều đình Huế chính thức thừa nhận quyền “bảo hộ” của Pháp ở Bắc kỳ và Trung kỳ. -Nước ta chia làm 3 xứ với 3 chế độ chính trị khác nhau: Bắc kỳ - nửa bảo hộ; Trung kỳ - Bảo hộ; Nam kỳ - Thuộc địa - Đại diện chính quyền bảo hộ của Pháp ở Trung kỳ (Khâm sứ) trực tiếp điều khiển công việc nội trị, ngoại giao của triều đình Huế. Công sứ Pháp ở Bắc kỳ kiểm soát công việc của quan chức, trực tiếp nắm việc tri an và thuế vụ. - Mọi việc giao thiệp với nước ngoài đều do người Pháp nắm. Triều đình Huế phải rút quân khỏi Bắc kỳ. Pháp được quyền đóng quân ở những nơi thấy cần thiết 			0.75
	Những điểm khác nhau			
	Hiệp ước Hác-măng qui định khu vực triều đình cai quản: từ đèo Ngang đến Khánh Hòa. Bình Thuận bị sáp nhập vào đất Nam kỳ thuộc Pháp. Ba tỉnh Thanh – Nghệ - Tĩnh sáp nhập vào Bắc kỳ.			0.75
	Tổng số đất nước bị Pháp chiếm trại lại các tỉnh Bình Thuận - Thanh -			0.75

	Nghệ - Tĩnh cho triều đình Huế cai quản như cũ, nhằm xoa dịu sự căm phẫn của nhân dân và mua chuộc, lung lạc quan lại phong kiến triều Nguyễn	
Nhận xét		1,0
	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệp ước Hác măng và Pa-tơ-nốt đã vi phạm độc lập chủ quyền của dân tộc ta. Triều đình nhà Nguyễn đã dấn thêm một bước nữa trên con đường thỏa hiệp và đầu hàng thực dân Pháp. - Về căn bản, từ đây nước ta đã mất quyền tự chủ trên phạm vi toàn quốc. Triều đình Huế chính thức thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp, đặt cơ sở lâu dài cho nền đô hộ ở nước ta 	
câu 6	<p>Dựa vào hình vẽ nhân vật lịch sử, hãy viết một đoạn văn với nội dung phù hợp.</p> <p>(Học sinh tùy khả năng kiến thức và trình bày nội dung phù hợp với hình vẽ, yêu cầu của đề là nêu được các kiến thức cơ bản của sự kiện gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - tên nhân vật, sự kiện - thời điểm diễn ra sự kiện - diễn đạt nội dung sự kiện. <p><i>Thầy (cô) căn cứ 3 yêu cầu trên để cho điểm thích hợp.)</i></p>	4,0
	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Trung Trực sinh năm Mậu Tuất (1838) người phủ Tân An, ông tên thật là Nguyễn Văn Lịch, lúc nhỏ tên là Chơn, đến năm Tân Dậu (1861) gọi là Quản Lịch, sau khi đốt tàu Espérance (Hy vọng) đổi tên là Nguyễn Trung Trực, tên này được gọi từ năm 1862 cho đến khi ông mất năm 1868. - Một trong hai chiến công nổi bật của người anh hùng Nguyễn Trung Trực là đốt phá tàu Espérance của Pháp: ngày 11/12/1861, tàu Espérance hạ neo ở bến Nhật Tảo thuộc tỉnh Tân An, Nguyễn Trung Trực đã khéo bày một kế hoạch đánh phá chiến hạm Espérance rất hay. Ông tổ chức một đám cưới dùng thuyền đi trên sông, trong đó có chú rể cô dâu, họ hàng già trẻ đủ mặt và cả lễ vật. Lúc này thuyền binh của Pháp đóng ở sông Nhật Tảo có lẻ khám xét các thuyền của ta qua lại và phải trình thẻ bài do chính Pháp cấp. - Khi thuyền cưới tới gần thuyền của Pháp, một người vò lên trình thẻ bài, quân Pháp không ngờ, tức thì ông cùng nhóm thủ hạ nhảy lên tàu, cùng lúc đó nhiều thuyền chở rơm và bối của nghĩa quân cũng vừa ào ào tới nổ lửa lên đốt tàu Pháp, quân Pháp vì không đề phòng nên bị chém chết và bị thương vô số, trong chớp nhoáng tàu Pháp cháy to và nghĩa quân đều lội lên bờ tàu thoát. - Kết quả 17 tên Pháp thiệt mạng cùng 20 tên lính tập cũng chết theo. Tàu chìm còn tro cái sườn sắt, ngập một nửa dưới nước, xong chiến công oanh liệt, nghĩa quân đã rút về Cà Mau, quân Pháp cho quân đội lùng khắp, nhưng ông cùng các nghĩa quân đã biệt dạng từ bao giờ. 	

----- HẾT -----